

**PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TX BUÔN HỒ    ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I - MÔN CÔNG NGHỆ 7**  
**TRƯỜNG THCS NGỒ MÂY**

**Năm học: 2022 - 2023**

**Thời gian làm bài: 45 phút**

**Tuần: 18- Tiết: 35**

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I – CÔNG NGHỆ 7**

T T	Nội dung kiến thức	Đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức								Tổng		% tổng điểm	
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		Số CH			Thời gian (phút)
			Số CH	Thời gian (phút)	Số CH	Thời gian (phút)	Số CH	Thời gian (phút)	Số CH	Thời gian (phút)	TN	TL		
1	I. Trồng, chăm sóc và bảo vệ rừng	1.1. Trồng, chăm sóc và bảo vệ rừng	5	3,75							5		3,75	12,5%
2	CHĂN NUÔI  I. Mở đầu về chăn nuôi	1.1. Vai trò, triển vọng, đặc điểm cơ bản của nghề chăn nuôi	3	2,25			1	10			3	1	12,25	27,5%
		1.2. Phương thức chăn nuôi	1	0,75	1	3					2		3,75	7,5%
3	II. Nuôi dưỡng, chăm sóc và phòng, trị bệnh	2.1. Nuôi dưỡng, chăm sóc vật nuôi	3	2,25	1	3					4		0,75	12.5%

	cho vật nuôi													
4	III. Kỹ thuật chăn nuôi gà thịt thả vườn	3.1. Chăn nuôi gà thịt thả vườn	2	1,5	1	3					3		4,5	10%
5	IV. Thủy sản	4.1. Ngành thủy sản ở Việt Nam	1	0,75	1	3					2		3,75	7.5%
6		4.2. Quy trình kỹ thuật nuôi thủy sản	1	0,75	2	6					3		6,75	12,5
7		4.3. Bảo vệ môi trường và nguồn lợi thủy sản							1	5		1	5	10%
Tổng			16	12	6	18	1	10	1	5	22	2	45	100
Tỉ lệ (%)			40		30		20		10					
Tỉ lệ chung (%)			70				30							

## ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I – CÔNG NGHỆ 7

TT	Nội dung kiến thức	Đơn vị kiến thức	Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	I. Trồng, chăm sóc và bảo vệ rừng	1.1. Trồng, chăm sóc và bảo vệ rừng	<b>Nhận biết:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được thời vụ trồng rừng</li> <li>- Nêu được tác dụng trồng rừng đúng thời vụ</li> <li>- Tóm tắt được quy trình trồng rừng bằng cây con có bầu</li> <li>- Nêu được mục đích của việc trồng rừng</li> <li>- Nêu được công việc chăm sóc rừng làm cỏ</li> </ul> <b>Thông hiểu:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giải thích được ý nghĩa của các bước trong quy trình trồng rừng.</li> <li>- Giải thích được ý nghĩa của các bước trong quy trình chăm sóc rừng.</li> </ul> <b>Vận dụng:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vận dụng kiến thức vai trò của rừng vào thực tiễn sản xuất ở gia đình, địa phương.</li> </ul>	5		1	

2	<b>CHĂN NUÔI</b> <b>I. Mở đầu về chăn nuôi</b>	<b>1.1. Vai trò, triển vọng, đặc điểm cơ bản của nghề chăn nuôi</b>	<b>Nhận biết:</b> - Nêu được triển vọng của chăn nuôi ở Việt nam - Nêu được đặc điểm cơ bản của nghề chăn nuôi	3			
		<b>1.2. Phương thức chăn nuôi</b>	<b>Nhận biết:</b> - Nêu được một số phương thức chăn nuôi phổ biến ở nước ta. <b>Thông hiểu:</b> - So sánh được sự khác nhau giữa các loại lợn <b>Vận dụng cao:</b> - Đề xuất được phương thức chăn nuôi phù hợp cho một số đối tượng vật nuôi phổ biến ở địa phương.		1		
	<b>II. Nuôi dưỡng, chăm sóc và phòng, trị bệnh cho vật nuôi</b>	<b>2.1. Nuôi dưỡng, chăm sóc vật nuôi</b>	<b>Nhận biết:</b> - Trình bày được yêu cầu chăn nuôi vật nuôi cái sinh sản - Nêu được đặc điểm sinh lí vật nuôi non <b>Thông hiểu:</b> - Trình bày được mục đích của việc nuôi dưỡng, chăm sóc cho một loại vật nuôi phổ biến. <b>Vận dụng:</b> - Vận dụng được kiến thức về nuôi dưỡng và chăm sóc vật nuôi vào thực tiễn của gia đình, địa phương.	3	1		

	<b>III. Kỹ thuật chăn nuôi gà thịt thả vườn</b>	<b>3.1. Chăn nuôi gà thịt thả vườn</b>	<p><b>Nhận biết:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được công việc chuẩn bị chuồng trại</li> </ul> <p><b>Thông hiểu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được các loại bệnh gà nuôi thả vườn thường mắc phải</li> </ul> <p><b>Vận dụng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vận dụng được kiến thức phòng trị bệnh cho vật nuôi vào thực tiễn gia đình, địa phương.</li> </ul> <p><b>Vận dụng cao:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lập được kế hoạch, tính toán được chi phí cho việc nuôi dưỡng và chăm sóc, phòng, trị bệnh một loại vật nuôi trong gia đình.</li> </ul>	2	1		
	<b>IV. Thủy sản</b>	<b>4.1. Ngành thủy sản ở Việt Nam</b>	<p><b>Nhận biết:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được vai trò của thủy sản.</li> <li>- Nhận biết được một số thủy sản có giá trị kinh tế cao ở nước</li> </ul> <p><b>Thông hiểu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được các khu vực nuôi thủy sản để xuất khẩu</li> </ul>	1	1		
		<b>4.2. Quy trình kỹ thuật nuôi thủy sản</b>	<p><b>Nhận biết:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu được độ trong tốt nhất của nước nuôi thủy sản</li> </ul> <p><b>Thông hiểu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giải thích được màu nước nuôi thủy sản</li> </ul> <p><b>Vận dụng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đo được nhiệt độ của nước ao nuôi một loại thủy sản phổ biến.</li> <li>- Đo được độ trong của nước ao nuôi một loại thủy sản phổ biến.</li> </ul>	1	2		

							1
		<b>4.3. Bảo vệ môi trường và nguồn lợi thủy sản</b>	<b>Vận dụng cao:</b> - Có ý thức vận dụng kiến thức vào thực tiễn và bảo vệ môi trường trong chăn nuôi ở gia đình và địa phương				
Tổng				16	6	1	1

## ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I MÔN CÔNG NGHỆ 7

Thời gian: 45 phút

**I. TRẮC NGHIỆM: (7 điểm)** Hãy khoanh tròn vào chữ cái đầu câu mà em cho là đúng nhất

**Câu 1. Thời vụ trồng rừng chính ở các tỉnh miền Bắc nước ta là:**

- A. mùa xuân và mùa hè.                      B. mùa xuân và mùa thu.  
C. mùa hè và mùa thu.                      D. mùa thu và mùa đông.

**Câu 2. Trồng rừng đúng thời vụ có tác dụng nào sau đây?**

- A. Giúp tiết kiệm công lao động.  
B. Giúp cây rừng có tỉ lệ sống cao, sinh trưởng và phát triển tốt.  
C. Giúp tiết kiệm phân bón và thuốc trừ sâu.  
D. Giúp nâng cao chất lượng các sản phẩm của rừng.

**Câu 3. Cho các bước trong kĩ thuật trồng rừng bằng cây con có bầu như sau:**

- a) Rạch bỏ vỏ bầu.  
b) Tạo lỗ trong hố đất có chiều sâu lớn hơn chiều cao của bầu.  
c) Lấp và nén đất lần 1.  
d) Đặt bầu vào lỗ trong hố.  
e) Lấp và nén đất lần 2.  
g) Vun gốc.

Thứ tự đúng của các bước là:

- A. b, a, d, c, e, g.                      B. b, a, c, d, e, g.  
C. d, c, b, a, e, g.                      D. c, b, a, b, e, g.

**Câu 4. Ý nào không phải là mục đích của việc trồng cây rừng?**

- A. Mở rộng diện tích rừng.  
B. Phủ xanh đất trồng, đồi trọc.  
C. Mở rộng diện tích đất trồng trọt.  
D. Tạo việc làm, mang lại thu nhập cho người dân.

**Câu 5. Người ta tiến hành làm cỏ sau khi trồng cây rừng bao lâu?**

- A. 1 tháng                      B. 2 tháng  
C. 3 tháng                      D. 1 – 3 tháng

**Câu 6. Đặc điểm khác nhau giữa lợn Landrace và lợn Yorkshire là**

- A. Thân                      B. Màu da, màu lông  
C. Tai                      D. Tỉ lệ nạc

**Câu 7. Phương thức chăn nuôi bán chăn thả có đặc điểm gì?**

- A. Vật nuôi đi lại tự do, không có chuồng trại  
B. Vật nuôi tự kiếm thức ăn có trong tự nhiên  
C. Vật nuôi sử dụng thức ăn công nghiệp kết hợp thức ăn tự tìm kiếm  
D. Vật nuôi chỉ sử dụng thức ăn, nước uống do người chăn nuôi cung cấp.

**Câu 8. Mục đích của việc nuôi dưỡng, chăm sóc vật nuôi đực giống là gì?**

- A. Để đàn con có tỉ lệ sống cao đến lúc cai sữa  
B. Để đàn con dễ thích nghi với điều kiện sống  
C. Để vật nuôi có khả năng phối giống cao, đàn con khỏe mạnh  
D. Để hệ tiêu hóa của vật nuôi đực giống phát triển hoàn thiện

**Câu 9. Đối với lợn, bò, dê, yêu cầu đối với vật nuôi cái sinh sản là gì?**

- A. Cơ thể không béo quá hay gầy quá
- B. Sữa đủ để nuôi con và có thành phần dinh dưỡng tốt
- C. Có chức năng miễn dịch tốt, sức đề kháng cao
- D. Cơ thể khỏe mạnh, nhanh nhẹn

**Câu 10. Đặc điểm cơ thể vật nuôi con nào sau đây là chưa đúng?**

- A. Sự điều tiết thân nhiệt chưa hoàn chỉnh.
- B. Chức năng của hệ tiêu hoá chưa hoàn chỉnh.
- C. Có sức khoẻ và sức đề kháng khá tốt
- D. Chức năng miễn dịch chưa tốt.

**Câu 11. Ý nào dưới đây không phải là yêu cầu cần đạt khi nuôi dưỡng và chăm sóc gia súc cái sinh sản giai đoạn mang thai?**

- A. Vật nuôi khoẻ mạnh để nuôi thai.
- B. Có nhiều sữa.
- C. Lớn nhanh và cho nhiều thịt.
- D. Con sinh ra khoẻ mạnh.

**Câu 12. Đâu không phải triển vọng của ngành chăn nuôi ở Việt Nam?**

- A. Chăn nuôi hữu cơ
- B. Phát triển chăn nuôi nông hộ
- C. Phát triển chăn nuôi trang trại
- D. Liên kết giữa các khâu chăn nuôi, giết mổ và phân phối

**Câu 13. Đặc điểm cơ bản của nghề bác sĩ thú y là?**

- A. Nghiên cứu về giống vật nuôi
- B. Chuẩn đoán, điều trị và tiêm phòng bệnh cho vật nuôi
- C. Tổ chức và thực hiện các hoạt động chăn nuôi
- D. Nghiên cứu và tư vấn để cải tiến các kĩ thuật nuôi dưỡng, chăm sóc cho thủy sản

**Câu 14. Đặc điểm cơ bản của nhà chăn nuôi là?**

- A. Nghiên cứu về giống vật nuôi
- B. Chuẩn đoán, điều trị và tiêm phòng bệnh cho vật nuôi
- C. Tổ chức và thực hiện các hoạt động chăn nuôi
- D. Nghiên cứu và tư vấn để cải tiến các kĩ thuật nuôi dưỡng, chăm sóc cho vật nuôi

**Câu 15. Vườn (bãi) chăn thả gà nên có diện tích tối thiểu là bao nhiêu thì phù hợp?**

- A. 1 - 2 m<sup>2</sup>/con
- B. 0,5 - 2 m<sup>2</sup>/con
- C. 0,5 - 1 m<sup>2</sup>/con
- D. 0,2 - 0,5 m<sup>2</sup>/con

**Câu 16. Mô tả nào sau đây là sai về yêu cầu của chuồng trại nuôi gà thịt thả vườn?**

- A. Nền chuồng phải đảm bảo khô ráo, dễ dọn vệ sinh
- B. Cửa chuồng nuôi mở ra hướng tây hoặc tây nam
- C. Thực hiện tiêu độc, khử trùng, vệ sinh chuồng trước khi nuôi gà
- D. Có đèn thấp sáng để sưởi ấm cho gà vào mùa đông

**Câu 17. Đâu là bệnh mà gà thường mắc phải?**

- 1. Nhiễm khuẩn E. coli.
- 2. Tụ huyết trùng
- 3. Phó thương hàn



4. Cầu trùng  
5. Viêm dạ dày – ruột.

A. 1, 2, 3                                      B. 1, 2, 4  
C. 2, 3, 4                                      D. 2, 4, 5

**Câu 18. Cá tra được nuôi nhiều ở tỉnh nào?**

A. Tỉnh Thanh Hóa                                      B. Tỉnh An Giang  
C. Tỉnh Hải Dương                                      D. Tỉnh Bình Định

**Câu 19. Khu vực nào ở nước ta nuôi cá tra, cá ba sa để xuất khẩu?**

A. Đồng bằng sông Hồng                                      B. Đồng bằng sông Cửu Long  
C. Đồng bằng Nam Trung Bộ                                      D. Đồng bằng Bắc Bộ

**Câu 20. Nguyên nhân làm cho màu nước ao nuôi thủy sản có màu vàng cam?**

A. Chứa nhiều tảo lục, tảo silic (có giá trị dinh dưỡng cao)  
B. Chứa nhiều tảo lam (gây hại cho tôm cá)  
C. Nước nhiễm phèn  
D. Chứa nhiều chất hữu cơ phân hủy, thức ăn dư thừa, nhiều khí độc

**Câu 21. Độ trong thích hợp của nước ao nuôi tôm, cá ở khoảng nào sau đây?**

A. từ 15 cm đến 20 cm.                                      B. từ 20 cm đến 30 cm.  
C. từ 30 cm đến 40 cm.                                      D. từ 40 cm đến 50 cm.

**Câu 22. Tình trạng, chất lượng ao nuôi được thể hiện qua màu sắc của nước. Trong nuôi thủy sản, màu nước nào là tốt nhất?**

A. Màu nâu đen                                      B. Màu cam vàng  
C. Màu xanh rêu                                      D. Màu xanh lục hoặc vàng lục

## II. TỰ LUẬN: (3 điểm)

**Câu 1 (2 điểm).** Rừng giúp ích như thế nào cho cuộc sống của gia đình và người dân địa phương nơi em sinh sống?

**Câu 2 (1 điểm).** Nếu tham gia nuôi thủy sản, gia đình em sẽ áp dụng các biện pháp bảo vệ môi trường như thế nào để góp phần làm giảm thiểu ô nhiễm nước nuôi?

## ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

### I. TRẮC NGHIỆM (7 điểm)

Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4	Câu 5	Câu 6	Câu 7	Câu 8	Câu 9	Câu 10	Câu 11	Câu 12
B	B	A	C	D	C	C	C	B	C	C	B

Câu 13	Câu 14	Câu 15	Câu 16	Câu 17	Câu 18	Câu 19	Câu 20	Câu 21	Câu 22
B	A	C	B	B	B	B	C	B	D

Câu 1, 2, 3, 4, 5, 7, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 18, 21: Mỗi câu 0,25 điểm

Câu 6, 8, 17, 19, 20, 22: Mỗi câu 0,5 điểm

## II. TỰ LUẬN (3 điểm)

Câu	Đáp án	Điểm
Câu 1	<p>Rừng đóng vai trò rất quan trọng đối với cuộc sống của con người và môi trường:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>+ Cung cấp nguồn gỗ, củi, điều hòa tạo ra oxy, hút khí cacbonic, giúp không khí trong lành và góp phần điều hòa khí hậu, bảo vệ sức khỏe của con người</li><li>+ Là nơi ở động thực vật, nơi lưu trữ các nguồn gen quý hiếm</li><li>+ Rừng bảo vệ và ngăn chặn gió bão, ngăn cản, làm giảm tốc độ của dòng chảy, giúp bảo vệ độ phì nhiêu của đất chống xói mòn đất, đảm bảo cho sự sống.</li></ul>	1,0  0,5 0,5
Câu 2	<p><b>Nếu tham gia nuôi thủy sản, gia đình em sẽ áp dụng các biện pháp bảo vệ môi trường để góp phần làm giảm thiểu ô nhiễm nước nuôi là:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Lắng (lọc): dùng hệ thống ao lắng, ao phụ để chứa nước, sau khoảng 2 đến 3 ngày, các tạp chất lắng đọng dưới đáy ao, phần nước sạch phía trên được đưa vào ao chính để nuôi tôm, cá.</li><li>- Dùng hoá chất khử độc như: Khí clo, Clorua vôi, formon... và phơi ao trong 3-4 ngày. Sau đó mới bơm nước mới vào.</li><li>- Tăng cường sục khí -&gt; Tháo bớt nước cũ và thêm nước sạch</li></ul>	0,5  0,5

Giáo viên

**Nguyễn Thị Chiến**

**DUYỆT  
TỔ CHUYÊN MÔN**

Người duyệt: **Nguyễn Thị Quỳnh Thoa**

Chức vụ: Tổ trưởng chuyên môn

Đơn vị: THCS Ngô Mây

Thời gian ký: 17/12/2022

<b>TRƯỜNG THCS NGÔ MÂY</b>	
<b>ĐÃ PHÊ DUYỆT</b>	<b>KT. HIỆU TRƯỞNG PHÓ HIỆU TRƯỞNG</b>
	 <b>Phan Văn Phú</b>